

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2025/HS-ST
Ngày: 25-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Khanh**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Huỳnh Thị Như Thủy**

Bà Lê Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Luân** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Duy Thanh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh H**, sinh ngày 27/01/2001 tại tỉnh Đồng Tháp; Tên gọi khác: Không có; CCCD số 082201004494; Nơi cư trú: ấp D, xã V, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thị Diễm K; Bị cáo H chưa có vợ, con; Tiền sự: 01 lần: Ngày 28/3/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Tháp) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 20 tháng (quyết định số 10/QĐ-TA). Bị cáo chấp hành xong ngày 11/8/2024; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 31/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Tháp) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng (Quyết định số 53/QĐ-TA). Bị cáo chấp hành xong ngày 09/6/2022; Ngày 15/8/2024 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang ra quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú với thời hạn từ ngày 15/8/2024 đến ngày 15/8/2026 (Quyết định số 67/QĐ-UBND); Ngày 10/02/2026 bị Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Tháp xử 02 năm 06 tháng tù

về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự; Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Đ.

- *Người bị hại:*

Anh **Nguyễn Văn Á**, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp T, xã H, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Bùi Văn H2**, sinh năm 1990. Địa chỉ: số B N, phường M, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

2. Chị **Trần Thị Hồng N**, sinh năm 2000. Địa chỉ: số G L, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Minh H bị Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/11/2025 Nguyễn Minh H; Nguyễn Văn Á, sinh năm 1988, nơi cư trú ấp T, xã H, tỉnh Đồng Tháp và Nguyễn Văn Út T, sinh năm 1992, nơi cư trú ấp H, xã H, tỉnh Đồng Tháp cùng vào chòi giữ vườn thuộc ấp H, xã H, tỉnh Đồng Tháp nói chuyện. Sau đó H mượn xe mô tô biển số 63AM-103.18 của anh Á đang đậu ngoài đường đal phía trước chòi đi mua nước uống. Khi trở về, H đậu tại vị trí ban đầu, chìa khóa vẫn để trên xe, rồi đi vào trong uống nước cùng với anh Á và anh T.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, do trời mưa nên anh Á nhờ H đi ra dẫn xe mô tô vào giúp, H đi ra vị trí xe cách chòi khoảng 20 mét thì nảy sinh ý định chiếm đoạt xe, liền điều khiển xe mô tô của Á chạy về M, tỉnh Đồng Tháp. Tại đây H gặp Trần Thị Hồng N, sinh năm 2000, nơi cư trú số G L, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp nên nhờ N giới thiệu bán xe cho 01 người nam thanh niên tên S (không xác định thông tin, địa chỉ) với giá 4.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mất xe, ngày 17/12/2025 anh Nguyễn Văn Á trình báo Công an xã H, tỉnh Đồng Tháp.

Kết luận định giá tài sản số 01/KL-KLĐGTS ngày 15/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự xã H kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner X, biển số 63AM-103.18 bị chiếm đoạt trị giá 22.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner X, biển số 63AM-103.18 (do Bùi Văn H2, sinh năm 1990, ngụ số B N, phường M, tỉnh Đồng Tháp tự nguyện giao nộp). Theo H2 khai, xe mô tô này H2 nhận cầm của người tên S (không rõ họ, địa chỉ) với giá 7.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trao trả xe mô tô cho bị hại Nguyễn Văn Á. Hiện anh Á không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Minh H đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSKV4 ngày 20/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận xác định: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/11/2025 tại ấp H, xã H, tỉnh Đồng Tháp do trời mưa nên bị cáo Nguyễn Minh H được anh Nguyễn Văn A nhờ ra phía trước dẫn xe mô tô biển số 63AM-103.18 vào dùm. Tuy nhiên, khi ra dẫn xe H đã chiếm đoạt đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tài sản chiếm đoạt trị giá 22.000.000đồng. Do đó có cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Minh H đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Đ a Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù và bị cáo phải chịu án phí theo qui định.

Bị cáo thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Người bị hại không có ý kiến tranh luận, không có yêu cầu gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo Nguyễn Minh H ý kiến ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Công an tỉnh Đ, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp, của Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, tình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Minh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình là vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/11/2025 tại ấp H, xã H, tỉnh Đồng Tháp, do trời mưa nên anh Nguyễn

Văn Á đã nhờ bị cáo Nguyễn Minh H ra phía trước dẫn xe mô tô biển số 63AM-103.18 vào dùm. Tuy nhiên khi được nhờ và ra dẫn xe, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe để bán lấy tiền tiêu xài. Vì vậy bị cáo liền điều khiển xe mô tô của Á chạy về M, tỉnh Đồng Tháp bán xe cho 01 người nam thanh niên tên S (không xác định thông tin, địa chỉ) với giá 4.000.000đồng tiêu xài cá nhân hết. Tài sản chiếm đoạt được xác định trị giá 22.000.000đồng.

Lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng. Do đó đã có đủ cơ sở để kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh H cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội danh và hình phạt quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy bản cáo trạng số 31/CT-VKSKV4 ngày 20/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội danh và hình phạt đã nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại Nguyễn Văn Á, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây tư tưởng hoang mang lo sợ việc bị lợi dụng lòng tin để chiếm đoạt tài sản trong nhân dân. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng, hành vi lạm dụng sự tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản chất chạy lười lao động, chỉ muốn có tiền để tiêu xài bằng cách có ý định toan tính chiếm đoạt tài sản của người khác, nên bị cáo bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị 22.000.000đồng là có giá trị tương đối lớn, đó cũng là giá trị công sức lao động mà bị hại phải bỏ ra trong một thời gian mới có được. Bị cáo là một thanh niên trong xã hội, lẽ ra bị cáo phải học hỏi những điều hay lẽ phải và tích cực lao động để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng với bản chất tham lam, chạy lười lao động, thích hưởng thụ mà không phải bỏ ra công sức lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội của mình.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và hình phạt áp dụng đối với bị cáo:*

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Minh H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Minh H được hưởng tình tiết thật thà khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do đó cần áp dụng một mức hình phạt thật thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để có thời gian giáo dục, cải tạo bản thân bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội,

biết tôn trọng tài sản hợp pháp của người khác, đồng thời để làm thức tỉnh những ai đang mang tư tưởng chiếm đoạt tài sản của người khác như bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy vào ngày 10/02/2026 bị cáo Nguyễn Minh H bị Tòa án nhân dân Khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo bản án sơ thẩm số 28/2026/HS-ST. Bản án sơ thẩm số 28/2026/HS-ST ngày 10/02/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp đã có hiệu lực pháp luật. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Đ. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án sơ thẩm số 28/2026/HS-ST ngày 10/02/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra bị hại là anh Nguyễn Văn A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác; người có liên quan anh Bùi Văn H2 cũng không có yêu cầu bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Đối với Trần Thị Hồng N có giới thiệu S cho H bán xe; Bùi Văn H2 có nhận cầm xe của S nhưng cả N và H2 không biết xe mô tô do H phạm tội mà có nên không phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là phù hợp.

[9] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh, hình phạt, Hội đồng xét xử có ghi nhận khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H đã phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng Đ a Khoản 1 Điều 175; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án sơ thẩm số 28/2026/HS-ST ngày 10/02/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp xét xử bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt chung bị cáo **Nguyễn Minh H phải chấp hành là 04 (bốn) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 22/11/2025

2. Về án phí:

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 4, Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- CAND tỉnh Đồng Tháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Khanh